

Số: 1955 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 02/12/2021 đến 16h00 ngày 03/12/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 264,5 triệu ca, hơn 5,25 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận hơn 694 nghìn ca mắc và hơn 7,6 nghìn trường hợp tử vong, trong đó riêng Mỹ tiếp tục ghi nhận hơn 132 nghìn ca mắc, chiếm 19% số ca mắc mới.

Trong ngày 2-3/12, tiếp tục có thêm nhiều nước thông báo ghi nhận các trường hợp mắc biến thể Omicron, trong số này có cả ca nhập cảnh và ca lây nhiễm trong cộng đồng; đến nay, có khoảng 34 quốc gia và vùng lãnh thổ đã báo cáo ghi nhận ca mắc do biến thể này. Trung tâm Kiểm soát và Ngăn ngừa dịch bệnh châu Âu (ECDC) ước tính với dữ liệu ban đầu thu thập được ở Nam Phi biến thể Omicron có thể chiếm khoảng 50% tổng số ca mắc tại châu Âu trong vài tháng tới. Tính đến ngày 2/12, toàn thế giới ghi nhận 352 ca nhiễm do biến thể Omicron gây ra, ở 27 quốc gia, trong đó có 70 ca được ghi nhận ở 13 nước châu Âu.

Ngày 2/12, Viện các dịch bệnh truyền nhiễm quốc gia Nam Phi cho biết nước này đang chứng kiến sự gia tăng các ca tái mắc COVID-19 do biến thể Omicron. Những người từng mắc COVID-19 đã được bảo vệ trước biến thể Delta, song hiện giờ sự bảo vệ này trước biến thể Omicron dường như không có tác dụng. Tuy nhiên, nhà khoa học này khẳng định việc tiêm vaccine phòng COVID-19 sẽ vẫn giúp người mắc tránh được nguy cơ bệnh chuyển nặng và tử vong. Xu hướng tái mắc COVID-19 cũng được thể hiện tại các biểu đồ mô phỏng số ca mắc mới trên toàn dân số, dự kiến số ca mắc COVID-19 có thể sẽ tăng theo cấp số nhân tại tất cả các tỉnh tại Nam Phi. Vào giữa tháng 11, Nam Phi ghi nhận trung bình khoảng 300 ca mắc mới/ngày. Tuy nhiên, con số này đã tăng vọt với 11.535 ca mắc mới trong ngày 2/12 cao gần gấp ba so với mức 4.373 ca của ngày 01/12.

Tại khu vực Đông Nam Á, Bộ Y tế Singapore ngày 2/12 thông báo phát hiện hai ca nhiễm biến thể Omicron đầu tiên, đều là những trường hợp nhập cảnh và không tiếp xúc với bất kỳ ai trong cộng đồng. Trong khi đó, Cục Di trú và Bộ Y tế Thái Lan đang truy vết khoảng 783 khách từ châu Phi nhập cảnh nước này từ ngày 15/11 để xét nghiệm tầm soát biến thể Omicron nhằm đảm bảo an toàn cộng đồng.

Hiện các hãng dược Pfizer, Moderna và AstraZeneca đang gấp rút chạy đua sản xuất các loại vaccine đặc hiệu phòng ngừa các biến thể. Theo một bài báo đăng trên tạp chí Nature số ra tháng 10/2021, các hãng dược phẩm đã thử nghiệm các vaccine đặc

hiệu phòng ngừa các biến thể như Beta - được cho là biến thể có khả năng né tránh sự bảo vệ của các vaccine cao hơn so với những biến thể khác.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 03/12/2021, cả nước ghi nhận 1.280.780 ca mắc, trong đó 1.277.088 ca trong nước. Đến nay đã có 1.006.459 người khỏi bệnh, 25.658 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.277.928 ca, trong đó có 1.275.518 ca trong nước (99,8%), 1.003.642 người đã khỏi bệnh (78,5%), 25.623 tử vong tại 46 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 13.670 ca mắc mới, trong đó 13.661 ca ghi nhận trong nước (giảm 16 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.311), Cần Thơ (982), Hà Nội (791), Sóc Trăng (791), Tây Ninh (779), Đồng Tháp (608), Bình Thuận (581), Bến Tre (571), Vĩnh Long (564), Bà Rịa - Vũng Tàu (560), Đồng Nai (496), Cà Mau (489), Bình Phước (477), Khánh Hòa (450), Kiên Giang (350), Bạc Liêu (334), Bình Dương (302), An Giang (285), Trà Vinh (226), Bình Định (204), Hải Phòng (198), Hậu Giang (192), Đắk Lắk (171), Đắk Nông (138), Nghệ An (133), Thừa Thiên Huế (128), Bắc Ninh (127), Hà Giang (120), Đà Nẵng (119), Tiền Giang (117), Long An (112), Thái Nguyên (98), Lâm Đồng (98), Ninh Thuận (82), Thanh Hóa (73), Quảng Nam (67), Gia Lai (48), Phú Thọ (45), Hà Tĩnh (45), Vĩnh Phúc (40), Quảng Ngãi (39), Nam Định (38), Phú Yên (37), Hải Dương (34), Tuyên Quang (30), Thái Bình (26), Hưng Yên (26), Bắc Giang (26), Hòa Bình (23), Yên Bái (19), Quảng Bình (16), Kon Tum (16), Lào Cai (7), Quảng Ninh (7), Cao Bằng (5), Bắc Kạn (4), Hà Nam (3), Điện Biên (2), Sơn La (1).

+ Có 9 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hưng Yên (3), Quảng Nam (3), Hà Tĩnh (2), Hồ Chí Minh (1).

- Trong ngày, Thừa Thiên Huế báo cáo bổ sung 822 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 sau khi điều tra đầy đủ thông tin.

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 791 ca mắc, trong đó 113 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 389 ca tầm soát trong cộng đồng, 173 ca trong khu cách ly và 116 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (791 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Đống Đa 80, Chương Mỹ 69, Nam Từ Liêm 90, Hai Bà Trưng 53, Ba Đình 49, Đông Anh 44, Mê Linh 43, Thanh Xuân 36, Gia Lâm 30, Cầu Giấy 26, Hoàn Kiếm 25, Thanh Oai 24, Hà Đông 24, Long Biên 22, Thanh Trì 21, Bắc Từ Liêm 19, Thường Tín 18, Hoàng Mai 18, Sóc Sơn 14, Tây Hồ 14, Phúc Thọ 9, Hoài Đức 9, Ba Vì 8, Đan Phượng 7, Thạch Thất 5, Quốc Oai 5, Phú Xuyên 5, Mỹ Đức 3 và 14 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (giảm 427), Bạc Liêu (giảm 158), Bình Dương (giảm 112).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hà Nội (tăng 292), Hải Phòng (tăng 161), Đắk Lắk (tăng 113).

- Có 1/63 tỉnh (Bắc Kạn) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 8.628 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 63,2% tổng số mắc trong ngày), tăng 1.090 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 117 ca cộng đồng (giảm 36 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 283.589 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 194 ca cộng đồng (giảm 68 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 88.726 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 93 ca cộng đồng (giảm 4 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 21.319 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 502 ca cộng đồng (tăng 200 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 12.035 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 98 ca cộng đồng (tăng 35 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 6.322 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Cần Thơ tăng 1.554 ca, Sóc Trăng tăng 1.304 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Quảng Nam (giảm 180 ca), Bắc Ninh (giảm 178 ca), Hà Giang (giảm 142 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu Giai đoạn 4 (27/4/2021) đến nay, có 1.003.642 người đã khỏi bệnh (78,5%), tăng 1.149 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 248.663 trường hợp, trong đó có 6.449 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 4.131; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.366; (3) Thở máy không xâm lấn: 189; (4) Thở máy xâm lấn: 661; (5) EMO: 14.

Trong ngày 02/12 ghi nhận 210 trường hợp tử vong (tăng 14 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (80) trong đó có 9 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (2), Đồng Nai (2), Bình Dương (1), Đồng Tháp (1), Kiên Giang (2), Sóc Trăng (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (23), Cần Thơ (16), An Giang (14), Kiên Giang (12), Long An (11), Tây Ninh (8), Bình Dương (8), Tiền Giang (8), Bạc Liêu (6), Đồng Tháp (5), Sóc Trăng (4), Bình Thuận (3), Khánh Hoà (2), Gia Lai (2), Trà Vinh (2), Hà Nội (1), Hà Giang (1), Lâm Đồng (1), Bình Phước (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bến Tre (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 03/12, Tổ chức Đoàn kiểm tra của Bộ Y tế và Ban chấp hành Trung ương Đảng tới làm việc với tỉnh Đắk Lắk về kết quả công tác y tế, phòng chống dịch COVID-19 năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

- Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; trên cơ sở khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, chuẩn bị các phương án về vaccine, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của virus SARS-CoV-2.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 02/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 32.315.496 mẫu cho 73.181.716 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 26.736.470 mẫu cho 69.433.777 lượt người, tăng 222.341 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.325.967 mẫu gộp cho 44.849.354 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 02/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 147.520.604 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 48.688.076 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 43.473.530 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 68.797.476 liều
- + 23.374.096/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 20.023.380 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 33.219.670 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 18.620.060 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 147.520.604 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 95 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 140,5 triệu liều, còn khoảng 7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 02/12/2021, cả nước đã tiêm được 125.955.995 liều (tăng 692.135 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 90% số vắc xin phân bổ 95 đợt; trong đó có 72.731.280 liều mũi 1 và 53.224.715 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 121.067.001 liều, trong đó có 68.750.622 liều mũi 1 và 52.316.379 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 95,3% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 72,5% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 91,0% và 66,0%; miền Trung là 92,1% và 64,6%; Tây Nguyên là 92,5% và 52,6%; miền Nam là 99,1% và 82,5%..

- Có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 28 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 4/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Yên Bái (73,3%), Thanh Hóa (77,1%), Hà Giang (77,3%) và Cao Bằng (79,5%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 52/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 33 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hải Phòng, Quảng Ninh, Điện Biên, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng và Cà Mau.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 42 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Quảng Ninh, Lai Châu, Lạng Sơn, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Sơn La, Điện Biên, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 4.888.994 liều vắc xin, trong đó có 3.980.658 liều mũi 1 và 908.336 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 43,6% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 9,9% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/12/2021, cả nước đã truy vết được 895.136 trường hợp F1 (tăng 1.736 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 782.329 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế TP HCM ngày 2/12 có văn bản khẩn gửi đến các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn về việc cấp hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với người lao động là F0.

2. TP. Hà Nội: Ngày 02/12, UBND thành phố Hà Nội ban hành Công điện số 26/CĐ-UBND về việc triển khai các biện pháp cấp bách thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong tình hình mới. Từ 6/12, học sinh trung học phổ thông tại Hà Nội trở lại trường học trực tiếp.

X. Nhận định

Nhiều địa phương vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng, số mắc mới đang có xu hướng gia tăng trong những ngày gần đây. Dịch bệnh lưu hành rộng, luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện các ổ dịch mới trong cộng đồng, có khả năng bùng phát bất cứ lúc nào. Sự lây lan nhanh của biến thể mới trên thế giới cũng làm tăng nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới vào nước ta. Do vậy, các địa phương cần chủ động giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trước biến chủng mới (Omicron).

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các Bộ, ngành và các địa phương tiếp tục chỉ đạo giám sát chặt chẽ biến chủng mới (Omicron); Chỉ đạo quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, đặc biệt người đến/đi về từ các quốc gia khu vực Nam châu Phi; xét nghiệm cho người nhập cảnh theo quy định, tuyệt đối không để lây nhiễm trong các cơ sở cách ly và từ cơ sở cách ly ra ngoài cộng đồng, đặc biệt khi thực hiện cách ly tại các cơ sở lưu trú, khách sạn hay các đơn vị cách ly ngoài quân đội. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo y tế không trung thực, không thực hiện cách ly theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tiếp tục thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo nguyên tắc “4 tại chỗ”: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân, với các trụ cột chính: giám sát chặt, nhanh, phong tỏa hẹp và giải tỏa cách ly nhanh nhất có thể; xét nghiệm thần tốc, khoa học, hiệu quả và nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch bệnh; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

- Chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trong tình hình mới, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, bao phủ vắc xin cho người dân.

- Thường xuyên đánh giá mức độ nguy cơ theo Nghị quyết số 128/QĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để sớm kiểm soát hiệu quả dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt theo diễn biến dịch, chuyển dần các vùng cấp độ 2, 3, 4 về cấp độ 1 theo hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

3. Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để triển khai các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn về mua sắm các trang thiết bị y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch; triển khai các giải pháp an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; đảm bảo lưu thông hàng hóa, cung ứng lương thực thực phẩm, an toàn trật tự xã hội.

4. Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hướng dẫn và huy động sức mạnh của Nhân dân; nắm bắt tình hình và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, sớm thích ứng an toàn với dịch bệnh.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 02/12	Số mắc ngày 03/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 03/12	Số tử vong tích lũy đến 02/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		13.676	13.657	-19	1.275.291	25.623
1	Hồ Chí Minh	1.738	1.311	-427	475.182	18.179
2	Bình Dương	414	302	-112	283.589	2.751
3	Đồng Nai	475	496	21	88.726	761
4	Long An	81	112	31	38.443	626
5	Tây Ninh	768	779	11	30.904	290
6	Tiền Giang	176	117	-59	25.323	551
7	An Giang	271	285	14	23.960	403
8	Đồng Tháp	606	608	2	23.848	290
9	Kiên Giang	405	350	-55	21.319	259
10	Cần Thơ	985	982	-3	20.683	258
11	Bình Thuận	502	581	79	18.482	136
12	Sóc Trăng	747	791	44	17.426	107
13	BRVT	637	560	-77	17.030	64
14	Bạc Liêu	492	334	-158	15.132	134
15	Khánh Hòa	394	450	56	14.589	105
16	Vĩnh Long	594	564	-30	13.079	90
17	Hà Nội	499	791	292	12.035	45
18	Cà Mau	496	489	-7	10.704	47
19	Bến Tre	507	571	64	9.289	70
20	Bình Phước	472	477	5	9.168	21
21	Trà Vinh	202	226	24	8.691	43
22	Đắc Lắc	58	171	113	8.038	42
23	Bắc Giang	19	26	7	7.044	14
24	Đà Nẵng	82	119	37	6.322	74
25	Hậu Giang	296	192	-104	6.040	14
26	Bắc Ninh	94	127	33	5.061	15
27	Bình Định	169	204	35	4.853	23
28	Nghệ An	69	133	64	4.795	29
29	Hà Giang	120	120	0	4.574	5
30	T.T.Huế	143	128	-15	4.555	11
31	Ninh Thuận	68	82	14	4.023	45
32	Phú Yên	44	37	-7	3.824	39
33	Gia Lai	27	48	21	3.403	10
34	Lâm Đồng	197	98	-99	3.167	8
35	Quảng Nam	66	67	1	3.076	9
36	Quảng Ngãi	38	39	1	2.903	14
37	Đắc Nông	86	138	52	2.775	9
38	Thanh Hóa	94	73	-21	2.711	11
39	Quảng Bình	15	16	1	2.606	6
40	Phú Thọ	20	45	25	2.022	1

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 02/12	Số mắc ngày 03/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 03/12	Số tử vong tích lũy đến 02/12
41	Nam Định	63	38	-25	1.659	
42	Hà Nam	5	3	-2	1.486	
43	Thái Bình	26	26	0	1.349	
44	Vĩnh Phúc	24	40	16	1.303	3
45	Hà Tĩnh		45	45	1.171	5
46	Quảng Trị	14		-14	1.030	1
47	Hải Dương	39	34	-5	998	1
48	Hải Phòng	37	198	161	915	
49	Hưng Yên	55	26	-29	902	2
50	Quảng Ninh	16	7	-9	740	
51	Thái Nguyên	87	98	11	620	
52	Tuyên Quang	33	30	-3	616	
53	Lạng Sơn	29		-29	515	2
54	Hòa Bình	47	23	-24	509	
55	Điện Biên	1	2	1	471	
56	Kon Tum	5	16	11	433	
57	Sơn La	2	1	-1	373	
58	Ninh Bình				245	
59	Lào Cai	7	7	0	201	
60	Cao Bằng	12	5	-7	182	
61	Yên Bái	8	19	11	143	
62	Lai Châu				36	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	4	3	25	
1	Bắc Kạn	1	4	3	25	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	13.677	13.661	-16	1.275.518	25.623

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
1.275.518
(trong ngày: 13.661)

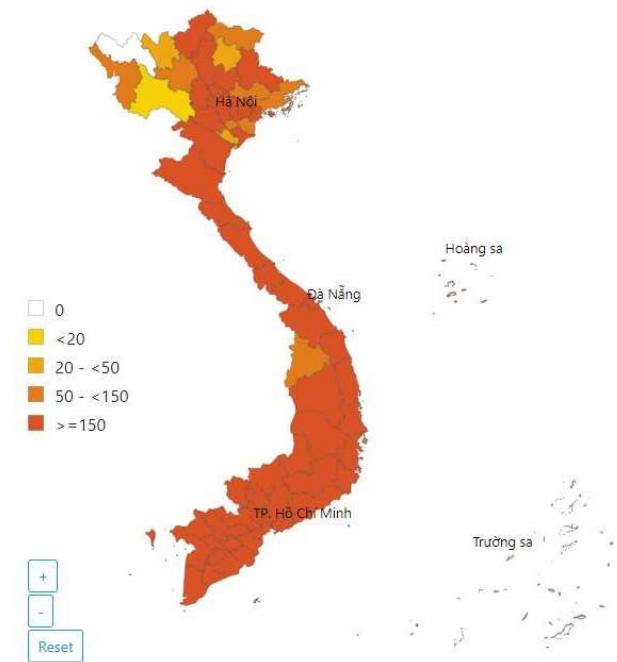
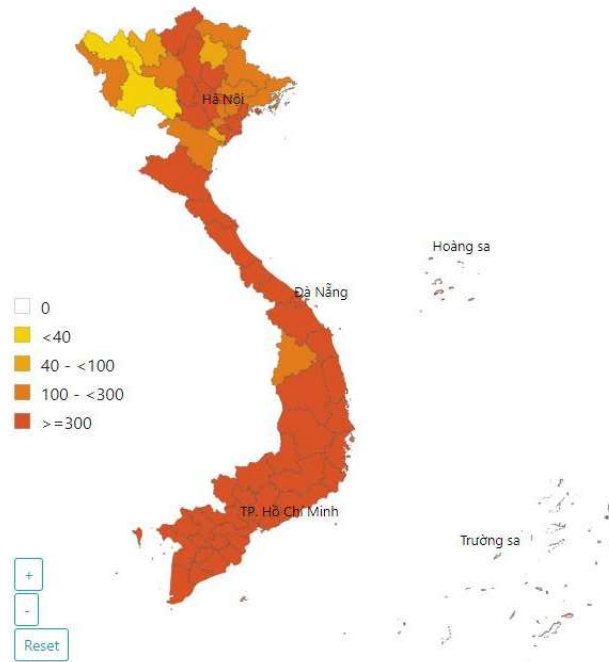
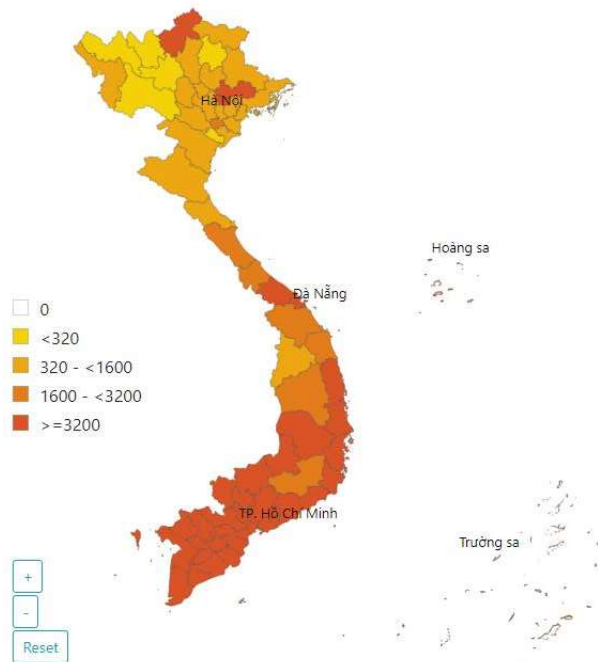
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
626.744
(trong ngày: 8.628)

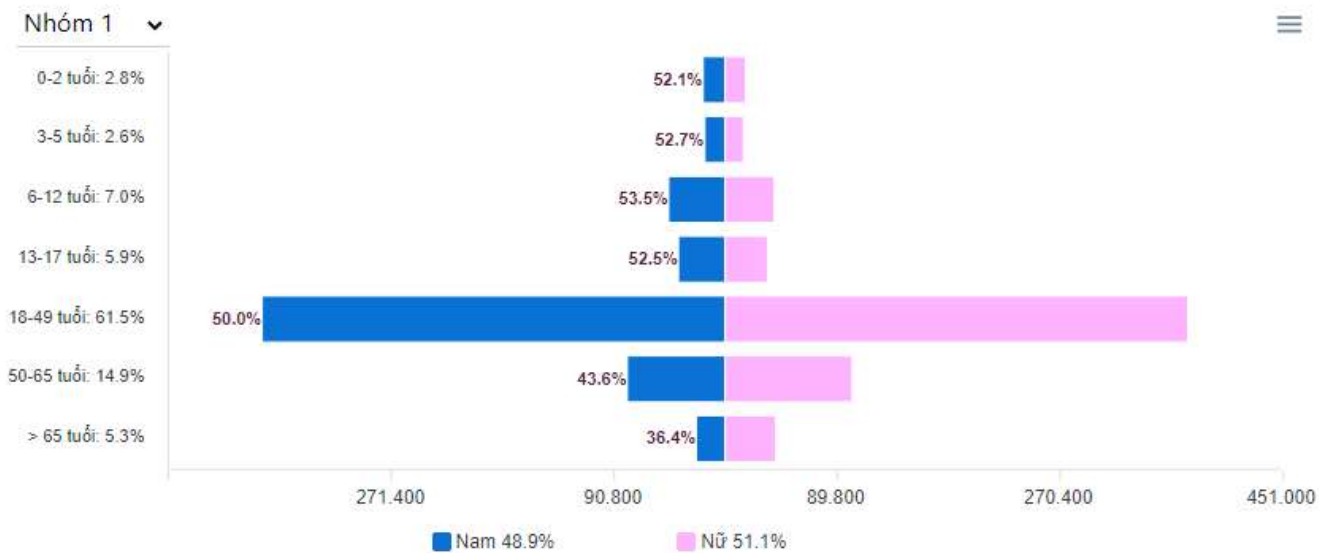
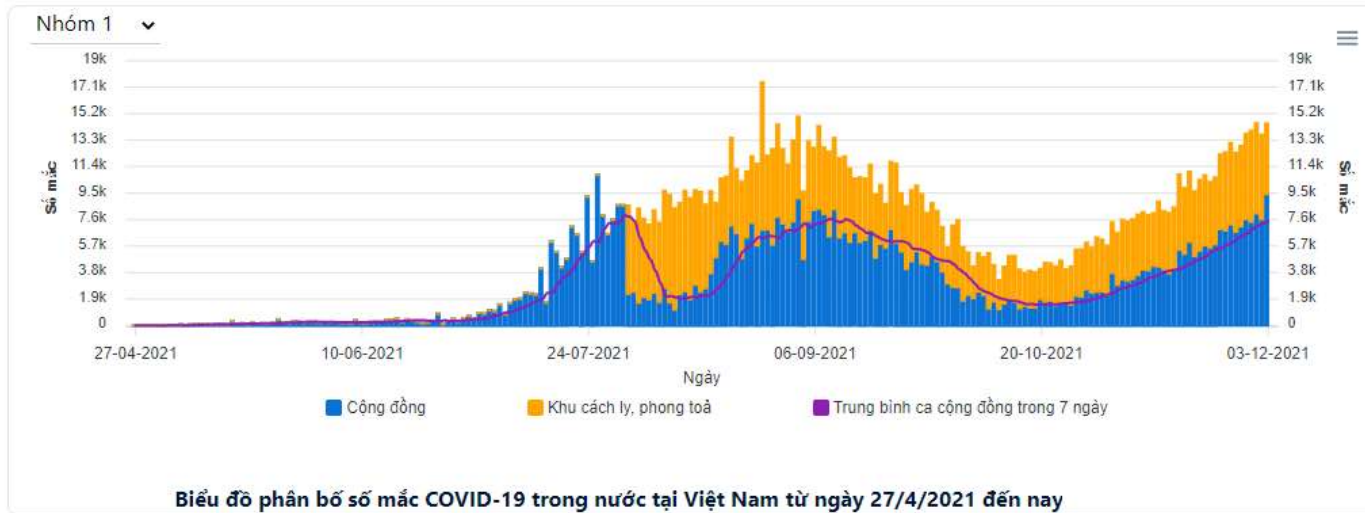
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

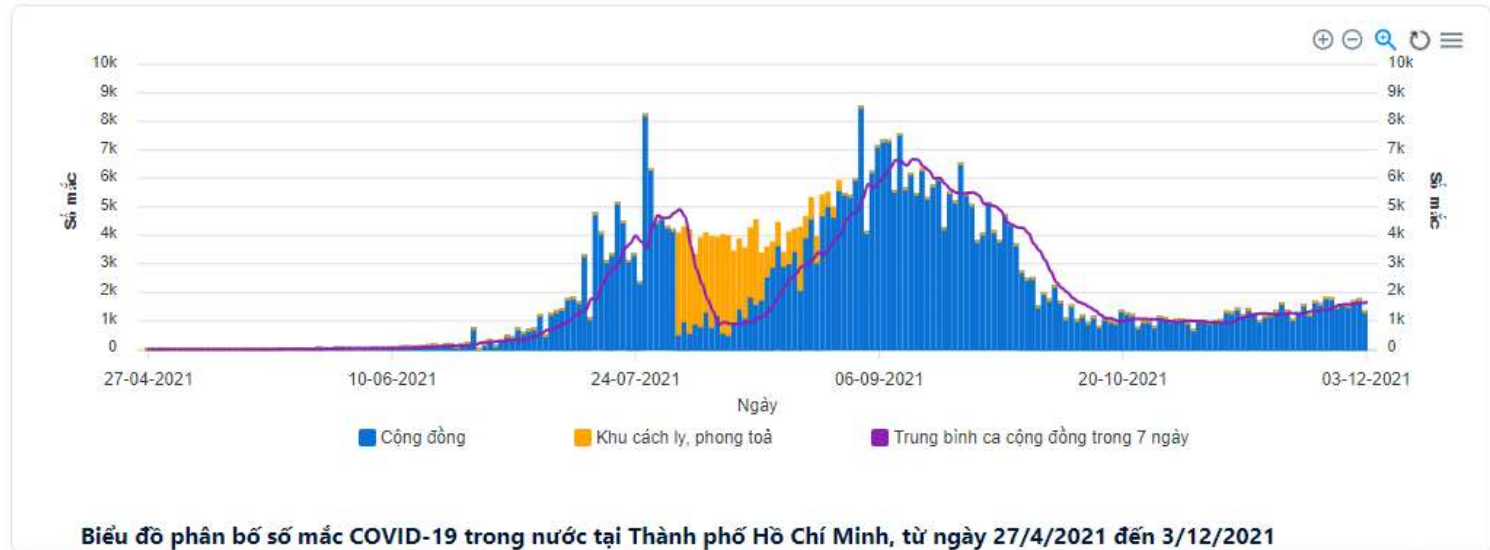
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

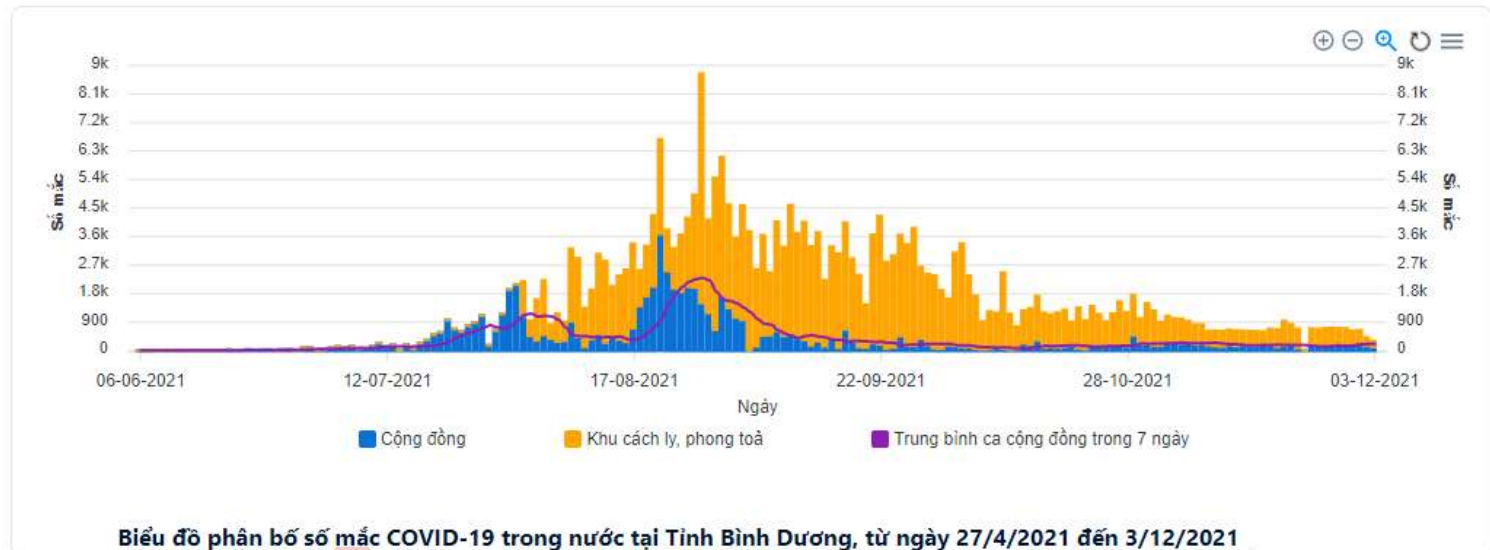




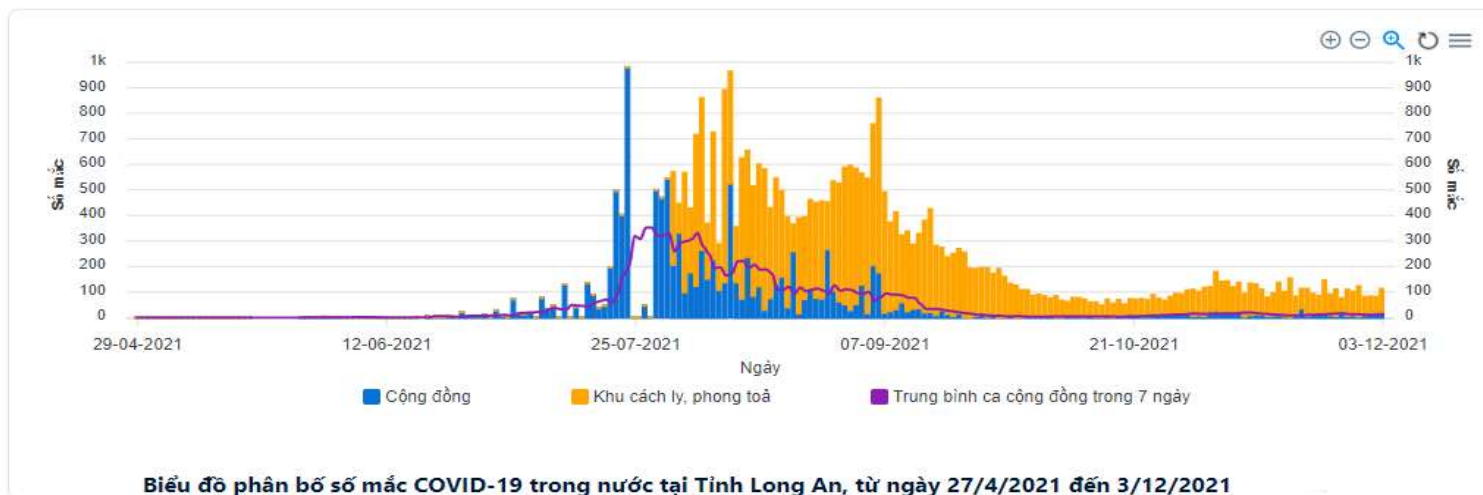
2. Thành phố Hồ Chí Minh



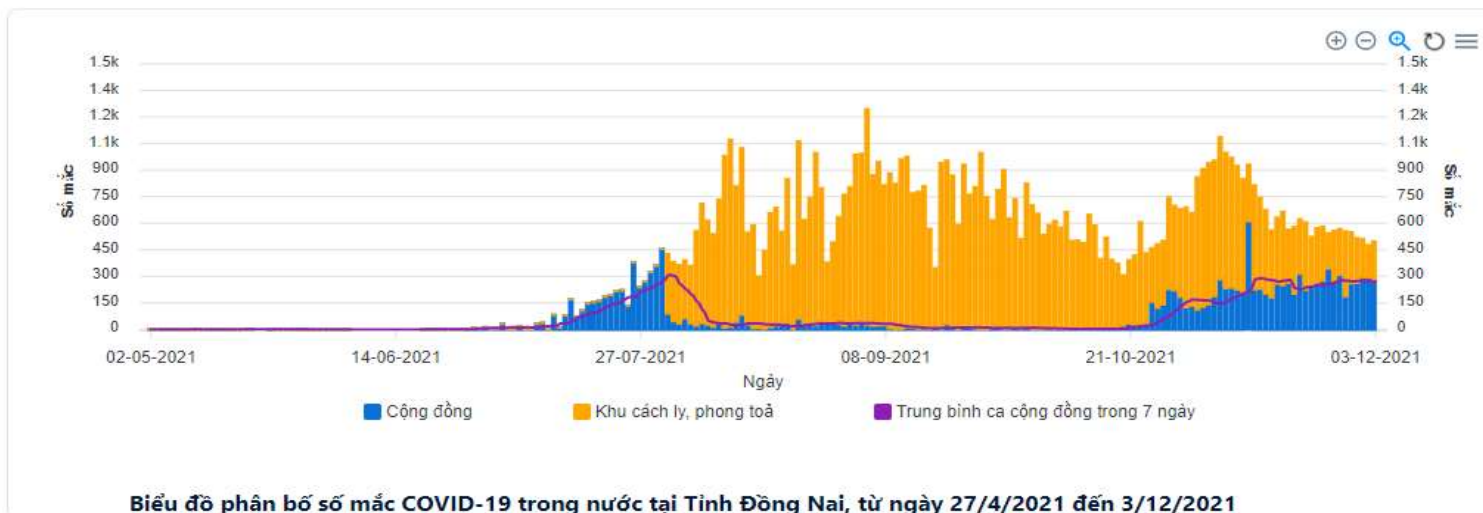
3. Tỉnh Bình Dương



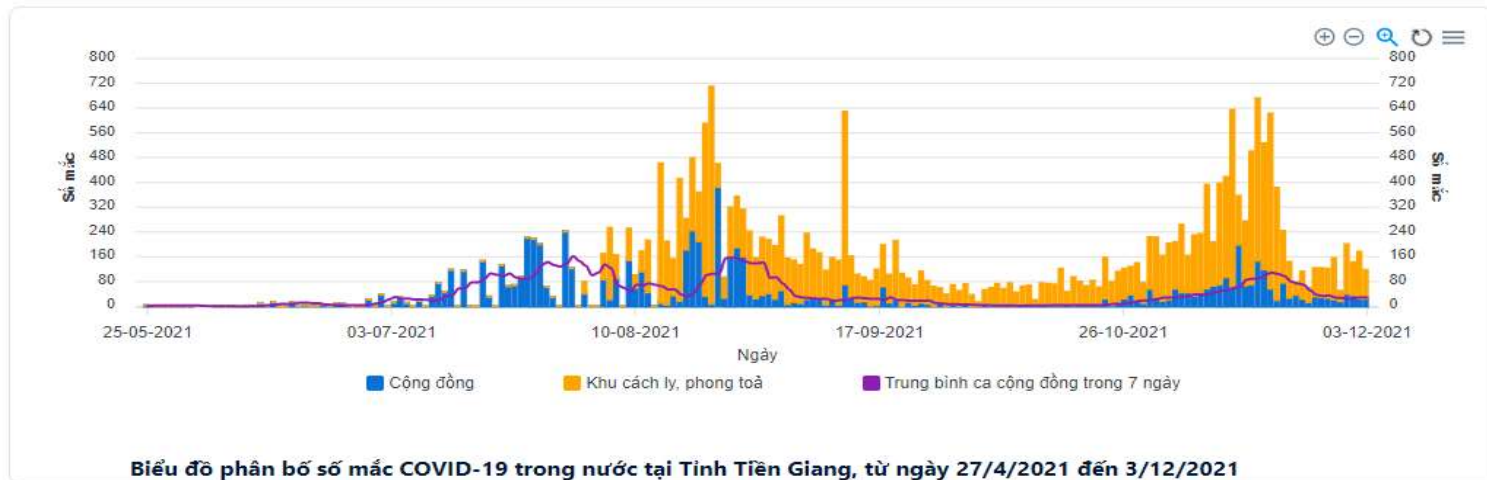
4. Tỉnh Long An



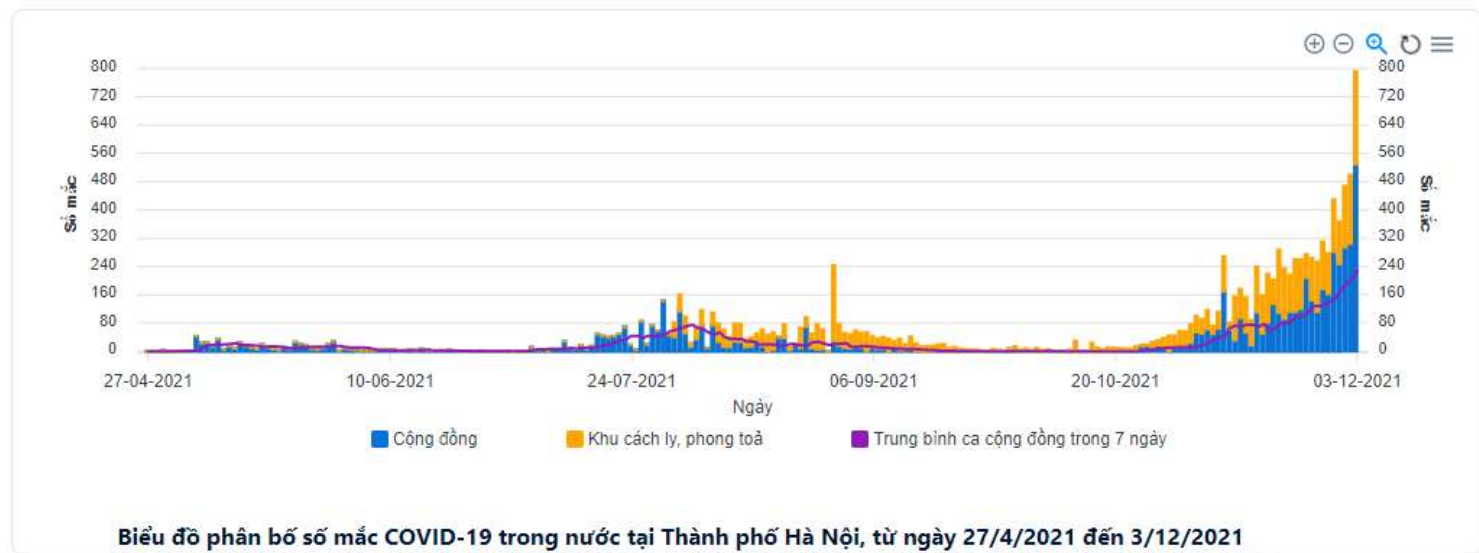
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3

PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 02/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.446.832	6.178.201	5.574.248	460.070	91	12.212.610	98,1%	100,0%	89,9%	59,1%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.802.500	1.780.889	1.507.565			3.288.454	117,3%	100,0%	95,4%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.922.060	1.164.605	561.241			1.725.846	89,8%	84,8%	40,9%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.800.640	1.106.267	574.995			1.681.262	93,4%	86,9%	45,2%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.238.090	570.366	545.272	69.557	0	1.185.195	95,7%	93,2%	89,1%	100,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	469.368	32.817	0	1.088.618	86,6%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.947.790	2.008.000	728.252			2.736.252	69,3%	77,1%	27,9%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.235.200	1.252.743	794.359	74.471	0	2.121.573	94,9%	98,8%	62,7%	51,0%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.897.100	1.096.033	819.142	68.972	12	1.984.159	104,6%	100,0%	83,1%	53,9%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.750.460	953.981	693.106	43.434	18	1.690.539	96,6%	92,7%	67,3%	28,9%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.493.840	777.594	610.513	21.661	3	1.409.771	94,4%	98,4%	77,3%	17,1%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.057.230	1.198.064	777.694			1.975.758	96,0%	87,6%	56,9%	0,0%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.711.142	826.158	621.618	72.475	0	1.520.251	88,8%	83,3%	62,6%	68,2%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.299.410	801.754	452.787			1.254.541	96,5%	85,4%	48,2%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	350.190	196.394	121.765			318.159	90,9%	88,3%	54,8%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.147.238	971.848	916.788	119.150	3	2.007.789	93,5%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.067.180	553.803	393.064			946.867	88,7%	81,4%	57,8%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.921.960	2.024.983	1.393.635			3.418.618	87,2%	82,8%	57,0%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.241.210	803.051	434.625			1.237.676	99,7%	90,0%	48,7%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	531.880	249.505	227.457	46.626	1	523.589	98,4%	88,3%	80,5%	80,0%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.131.260	481.108	464.327	63.584	3.581	1.012.600	89,5%	86,2%	83,2%	87,3%	4,9%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	972.730	476.361	200.301			676.662	69,6%	88,9%	37,4%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.149.880	458.413	305.175	38.547	0	802.135	69,8%	77,3%	51,5%	36,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	564.500	293.394	204.897	31.305	0	529.596	93,8%	79,5%	55,5%	67,5%	0,0%
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.050.680	492.142	468.098			960.240	91,4%	73,4%	69,8%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	958.120	495.487	396.525	8.094	2.444	902.550	94,2%	95,6%	76,5%	9,3%	2,8%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.222.060	663.239	265.587	3.426	264	932.516	76,3%	83,7%	33,5%	2,3%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	650.520	325.869	336.529	30.912	7	693.317	106,6%	96,9%	100,1%	41,2%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.620.921	4.177.796	54.819.222	28.786.685	20.858.933	1.185.101	6.424	50.837.143	92,7%	91,0%	66,0%	28,4%	0,2%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	999.870	512.382	329.355	25.742	7	867.486	86,8%	83,7%	53,8%	30,6%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	869.242	414.500	323.638	2.663	768	741.569	85,3%	89,4%	69,8%	3,8%	1,1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.644.706	748.754	467.696	41.045	2	1.257.497	76,5%	93,0%	58,1%	44,1%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	855.035	741.856	98.951	42.583	1.738.425	101,0%	96,6%	83,8%	99,0%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.190.720	1.014.091	412.506			1.426.597	65,1%	81,1%	33,0%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.597.704	797.505	589.968			1.387.473	86,8%	90,3%	66,8%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.943.480	928.226	552.399			1.480.625	76,2%	83,6%	49,7%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.144.054	591.499	414.200			1.005.699	87,9%	96,0%	67,2%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.927.720	947.910	897.415	96.735	354	1.942.414	100,8%	100,0%	99,5%	84,9%	0,3%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	927.760	424.306	356.159	50.229	25	830.719	89,5%	100,0%	83,1%	80,0%	0,0%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.742.800	889.291	612.695	8.342	14	1.510.342	86,7%	100,0%	70,8%	7,3%	0,0%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	16.708.838	8.123.499	5.697.887	323.707	43.753	14.188.846	84,9%	92,1%	64,6%	28,4%	3,8%
40	Kon Tum	372.446	65.900	635.240	342.287	233.816			576.103	90,7%	91,9%	62,8%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.823.912	843.206	431.582			1.274.788	69,9%	88,1%	45,1%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.135.210	1.253.387	636.825			1.890.212	88,5%	92,0%	46,8%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	840.480	424.023	327.438			751.461	89,4%	100,0%	80,9%		
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	5.434.842	2.862.903	1.629.661	0	0	4.492.564	82,7%	92,5%	52,6%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.763.380	7.272.651	6.132.648	675.804	619.983	14.701.086	99,6%	100,0%	85,1%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.069.510	953.012	821.650	103.464	38	1.878.164	90,8%	100,0%	92,2%	87,9%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.685.272	2.231.120	79.802	1.704	4.997.898	98,5%	100,0%	93,6%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.958.610	1.294.845	1.133.045	147.731	86	2.575.707	87,1%	87,0%	76,1%	100,0%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.033.100	1.494.612	1.411.425	138.103	142	3.044.282	100,4%	100,0%	100,0%	82,4%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.987.874	953.838	880.148	118.347	146	1.952.479	98,2%	100,0%	97,7%	89,7%	0,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.091.000	857.359	763.269	84.815	19.276	1.724.719	82,5%	87,7%	78,1%	96,1%	21,8%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.347.168	1.007.651	834.008			1.841.659	78,5%	100,0%	88,6%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.149.760	827.377	669.979	88.409	3.939	1.589.704	73,9%	96,1%	77,8%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.154.252	1.321.046	1.223.129	162.655	586	2.707.416	85,8%	90,7%	83,9%	86,4%	0,3%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.917.620	970.842	697.717	84.788	302	1.753.649	91,4%	100,0%	71,1%	81,2%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.388.510	787.383	423.462	39.954	0	1.250.799	90,1%	100,0%	57,6%	45,7%	0,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	755.190	642.756	90.531	83.746	1.572.223	88,9%	98,2%	83,6%	100,0%	95,9%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.747.810	1.040.761	783.808	136.226	2	1.960.797	71,4%	88,1%	66,4%	87,6%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.807.570	2.327.349	1.776.406	114.962	2.592	4.221.309	87,8%	95,0%	74,6%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.563.160	743.350	574.618	95.013	83	1.413.064	90,4%	100,0%	75,7%	72,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.044.000	1.207.796	879.201	49.303	5.034	2.141.334	70,3%	96,8%	70,4%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.712.730	759.427	779.443	101.721	52.336	1.692.927	98,8%	88,6%	90,9%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.304.790	558.891	474.081	86.180	28	1.119.180	85,8%	82,8%	70,2%	94,9%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.746	466.479	74.042	68.136	1.138.403	95,6%	98,8%	87,0%	100,0%	96,8%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	61.073.894	28.348.398	23.598.392	2.471.850	858.159	55.276.799	90,5%	99,1%	82,5%	75,0%	26,0%

Ghi chú:

- **2.074.410 liều vắc xin Pfizer đợt 95 mới có Quyết định phân bổ ngày 30/11/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin.**
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên do di biến động dân cư và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do người dân được tiêm mũi 1 ở địa phương khác.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 48.110 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.100.995 liều, trong đó có 576.802 liều mũi 1 và 524.193 liều mũi 2 (bao gồm 1.069.942 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 680.894 liều, trong đó có 411.773 liều mũi 1 và 269.121 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 01/12/2021 đến 16h00 ngày 02/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 6.037 lượt người (nhập cảnh: 2.885, xuất cảnh: 3.152).
- + Tuyến VN-TQ: 3.669 lượt người (nhập cảnh: 1.695, xuất cảnh: 1.974).
- + Tuyến VN-Lào: 2.090 lượt người (nhập cảnh 1.069, xuất cảnh: 1.021).
- + Tuyến VN-CPC: 278 lượt người (nhập cảnh 121; xuất cảnh: 157).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 248 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 146 người (VN-TQ: 07, VN-Lào: 62, VN-CPC: 77).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 72 người (VN-TQ: 28; VN-Lào: 0, VN-CPC: 44).
 - + Số người trao trả: 30 người (VN-TQ: 30; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ 8h00 ngày 01/12/2021 đến 8h00 ngày 02/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 975 lượt người (nhập cảnh: 356 lượt người; xuất cảnh: 619 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.087 lượt người (nhập cảnh: 159 lượt người; xuất cảnh: 928 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 03/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 62 tin/bài tiếng Việt; 160 ảnh trong nước và quốc tế; 18 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa công tác tiêm vaccine phòng COVID-19 ở Việt Nam: Hơn 125,1 triệu liều vaccine đã được tiêm; diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới: Tổng số ca mắc COVID-19 ở từng địa phương trong đợt dịch thứ 4, Biểu đồ số ca mắc và số ca tử vong do COVID-19 tại TP HCM; biến thể Omicron: Biến thể Omicron xuất hiện tại hàng chục quốc gia/vùng lãnh thổ; Phân biệt biến thể Omicron và biến thể Delta...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nắm chắc, dự báo tốt tình hình, đặc biệt là về dịch COVID-19; kiên trì thực hiện “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP; tăng cường rà soát công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; quản lý, điều trị người mắc COVID-19; chỉ đạo của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có quy định mới về 4 nhóm nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị;

tình hình kiểm soát dịch COVID-19 trong tình hình mới ở các địa phương nguy cơ cao, nhất là những tỉnh, thành phố phía Nam với số lượng ca mắc ngày càng tăng ở mức cao cùng với các ca tử vong trong khi đã tiêm vaccine phòng COVID-19; đánh giá kỹ nguy cơ tác động để nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường xét nghiệm tầm soát cộng đồng, nhóm người có nguy cơ; đề nghị Bộ Y tế hỗ trợ thêm thuốc Molnupiravir để điều trị cho bệnh nhân mắc COVID-19...; tiếp tục khuyến cáo người không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; lan tỏa các thông điệp tạo sự đồng lòng phòng, chống dịch COVID-19; đẩy nhanh bao phủ vaccine để thích ứng an toàn với dịch COVID-19; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh, biến thể Omicron... với một số thông tin đáng chú ý: Tây Ban Nha, Australia có ca nhiễm Omicron đầu tiên trong cộng đồng; Mỹ đã phát hiện 9 ca nhiễm biến thể Omicron; Singapore và Malaysia phát hiện các ca đầu tiên nhiễm biến thể Omicron; Na Uy có nguy cơ trở thành ổ dịch nhiễm biến thể Omicron lớn nhất châu Âu; Anh đánh giá tiêm mũi tăng cường bằng vaccine mRNA đạt hiệu quả cao nhất...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 02/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.348.000 cuộc gọi (ngày 02/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 18 nghìn cuộc gọi).

22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
32016	29243	30132	32250	30580	27345	25120	24560	23005	21121	18475

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 02/12 đã tiếp nhận hơn 303 nghìn cuộc (ngày 02/12 đã tiếp nhận 265 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 02/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 02/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
Cuộc gọi đến	242	221	266	276	289	228	267	215	243	265

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.331.477 (+143 ngàn so với 02/12, tăng 15.698 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,66% dân số, 46,98% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.390.701 điểm đăng ký

+ 272.069 điểm ghi nhận hoạt động.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 125.955.995

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 121.546.375

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,35%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 29.853.774

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...